TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHỢ ĐỒN** **TỈNH BẮC KẠN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 25/2022/HS - ST
Ngày 09/8/2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ ĐỒN, TỈNH BẮC KẠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Đình Hưng.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lục Thị Xinh và ông Triệu Văn Thiết

- Thư ký phiên tòa: Bà Hà Thị Du - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn tham gia phiên tòa: Ông Vương Đức Chính - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 8 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 19/2022/TLST-HS ngày 01 tháng 7 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 22/2022/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 7 năm 2022 đối với bị cáo:

CAM VĂN N - Tên gọi khác: Không**, s**inh ngày 10 tháng 9 năm 1983**.** Tại huyện H, tỉnh Cao Bằng. Nơi ĐKHKTT, chỗ ở**:** Thôn V**,** xã B, huyện C, tỉnh Bắc Kạn; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 08/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Cam Văn N và con bà Hoàng Thị H; vợ: Lâm Thị T, con: có 02 con; tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Không**.** Hiện bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt tại phiên tòa**.**

* **Nguyên đơn dân sự**: Ủy ban nhân dân huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn.

Người đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng: Ông Lục Văn C - Phó Trưởng phòng, Phòng Nông nghiệp và phát triển nông thôn huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn (Theo văn bản ủy quyền số 565/UBND- NN&PTNT ngày 29 tháng 3 năm 2022 của Ủy ban nhân dân huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn). Có mặt tại phiên tòa.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án:**

+ Ông Cam Văn N, sinh năm 1947. Trú tại Thôn V, xã B, huyện C, tỉnh Bắc Kạn. Vắng mặt có lý do.

+ Bà Cam Thị X, sinh năm 1991. Trú tại thôn N, xã L, huyện C, tỉnh Bắc Kạn. Vắng mặt có lý do.

+ Bà Cam Thị V, sinh năm 1986. Trú tại thôn B, xã L, huyện C, tỉnh Bắc

Kạn. Vắng mặt có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 14/7/2021, Trạm kiểm lâm Bình Trung thuộc Hạt kiểm lâm huyện Chợ Đồn phối hợp với UBND xã B tiến hành kiểm tra, phát hiện một phần diện tích rừng tại lô 2, khoảnh 1, tiểu khu 333 khu rừng K thuộc Thôn V, xã B, huyện C, tỉnh Bắc Kạn của hộ gia đình ông Cam Văn N được UBND huyện Chợ Đồn giao khoán, bảo vệ theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AO 366054 ngày 06/01/2009 bị phát phá trái phép toàn bộ các cây tự nhiên. Qua đo đạc, điều tra sơ bộ ban đầu xác định được tổng diện tích rừng bị phát phá là 16.230m^2 thuộc quy hoạch rừng sản xuất, trạng thái rừng tự nhiên. Qua xác minh ban đầu xác định được do Cam Văn N phát phá 7.135m^2, Cam Thị V phát phá 4.335m^2, Cam Thị X phát phá 4.760m^2 phát phá trái phép vào khoảng tháng 3 năm 2021 với mục đích lấy đất để trồng cây mỡ.

Ngày 16/12/2021, Hạt kiểm lâm huyện Chợ Đồn đã tiến hành bàn giao toàn bộ hồ sơ vụ án cho Cơ quan CSĐT Công an huyện Chợ Đồn để tiến hành điều tra theo quy định. BL 85

Ngày 31/12/2021, Cơ quan CSĐT Công an huyện Chợ Đồn phối hợp với Hạt kiểm lâm huyện Chợ Đồn, chính quyền địa phương, các cơ quan chức năng và những người có liên quan tiến hành khám nghiệm hiện trường đối với diện tích rừng bị phát phá trên. Kết quả sử dụng máy định vị toàn cầu (*GPS- MAP 78*) để đo đạc, thống kê xác định tổng diện tích rừng bị phát phá trái phép tại lô 2, khoảng 1, tiểu khu 333 khu rừng Khuổi Muồi thuộc Thôn V, xã B, huyện C là 14.900m^2 (*Trong đó, diện tích phát phá của Cam Văn N là 6.273m^2, Cam Thị V là 3.750m^2, Cam Thị X là 4.877m^2*). Tổng số gốc cây tự nhiên bị chặt phá nằm rải rác tại hiện trường còn sót lại qua kiểm, đếm xác định được của Cam Văn N là 20 gốc, Cam Thị V 26 gốc, Cam Thị X45 gốc từ nhóm V đến nhóm VIII và qua điều tra ô tiêu chuẩn xác định số cây vầu bị chặt phá là Cam Văn N 538 cây, Cam Thị V 323 cây, Cam Thị X 420 cây, trên diện tích bị phát phá đã trồng mới loại cây mỡ. Đối chiếu với bản đồ quy hoạch 03 loại rừng ban hành kèm theo Quyết định số 1794/QĐ-UBND ngày 26/10/2018 của UBND tỉnh Bắc Kạn về việc phê duyệt kết quả rà soát, điều chỉnh, bổ sung quy hoạch 3 loại rừng tỉnh Bắc Kạn và Quyết định số 278/QĐ-UBND ngày 08/02/2021 của UBND huyện Chợ Đồn về công bố hiện trạng rừng năm 2020 trên địa bàn huyện Chợ Đồn thì phần diện tích rừng bị phá tại lô 2, khoảnh 1, Tiểu khu 333 có chức năng rừng sản xuất, trạng thái là rừng tự nhiên. BL: 37- 67

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 04/KL-HĐĐGTS ngày 12/02/2022 của Hội đồng định giá tài sản huyện Chợ Đồn kết luận: 538 cây vầu bị Cam Văn N phát phá trị giá tại thời điểm tháng 3 năm 2021 là 1.050.600đ (*Một triệu không trăm năm mươi sáu nghìn sáu trăm đồng*). Trong đó 313 cây có đường kính từ 3cm- 5cm trị giá 375.600đ (*Ba trăm bảy mươi năm nghìn sáu trăm đồng*); 225 cây có đường kính

6cm - 9cm trị giá 675.000đ (*Sáu trăm bảy mươi năm nghìn đồng*). BL 128- 135

Ông Cam Văn N khai nhận: Năm 2009, ông được UBND huyện Chợ Đồn cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AO 366054 ngày 06/01/2009 tại thửa đất số 252, tờ bản đồ số 2, địa chỉ thửa đất tại Thôn V, xã B, huyện C, tỉnh Bắc Kạn với diện tích là 80.510m^2 đất rừng sản xuất. Đến năm 2018 do đã có tuổi, sức khỏe yếu nên ông đã chia phần diện tích rừng trên cho con trai là Cam Văn N khoảng 40.000m^2, con gái Cam Thị V và Cam Thị X mỗi người 20.000m^2 để quản lý và sử dụng, việc giao bằng lời nói và chưa chuyển đổi tên trong giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quá trình N, V, X phát phá trái phép trên khu rừng ông không biết và không được tham gia phát phá.

Cam Thị V khai nhận: Năm 2018 được bố đẻ là ông Cam Văn N chia cho khoảng 20.000m^2 đất rừng, khi chia có nói rõ ranh giới và chưa chuyển đổi tên trong giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Khoảng tháng 3 năm 2021, V một mình đi vào khu rừng của gia đình được UBND huyện giao cho tại khu vực rừng K thuộc Thôn V, xã B, huyện C, tỉnh Bắc Kạn rồi dùng dao phát phá 3.750m^2 phần được giao quản lý nhằm mục đích lấy mặt bằng để trồng cây mỡ. Đến khoảng tháng 4 năm 2021, V quay vào dọn, đốt toàn bộ các cây mà V đã chặt phá sau đó trồng cây mỡ thay thế lên trên toàn bộ diện tích rừng tự nhiên mà V đã phát phá.

Cam Thị X khai nhận: Năm 2018 được bố đẻ là ông Cam Văn N chia cho khoảng 20.000m^2 đất rừng, khi chia có nói rõ ranh giới và chưa chuyển đổi tên trong giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Khoảng tháng 3 năm 2021, X một mình đi vào khu rừng của gia đình được UBND huyện giao cho tại khu vực rừng K thuộc Thôn V, xã B, huyện C, tỉnh Bắc Kạn rồi dùng dao phát phá 4.877m^2 phần được giao quản lý nhằm mục đích lấy mặt bằng để trồng cây mỡ. Đến khoảng tháng 4 năm 2021, X quay vào dọn, đốt toàn bộ các cây mà X đã chặt phá sau đó trồng cây mỡ thay thế lên trên toàn bộ diện tích rừng tự nhiên mà X đã phát phá.

Quá trình điều tra, truy tố Cam Văn N khai nhận: Phần diện tích rừng 6.273m^2 là do N phát phá, diện tích rừng trên là của bố N, ông Cam Văn N giao một phần cho để quản lý và sử dụng từ năm 2018, N chưa làm thủ tục sang tên. Cụ thể: Khoảng tháng 3 năm 2021, N một mình đi vào khu rừng của gia đình được UBND huyện giao cho tại khu vực rừng K thuộc Thôn V, xã B, huyện C, tỉnh Bắc Kạn rồi dùng dao, cưa xăng cắt, chặt hạ toàn bộ các cây vầu, dây leo, cây chuối và các cây rừng tự nhiên có nhiều kích thước và chủng loại khác nhau nhằm mục đích lấy mặt bằng để trồng cây có giá trị kinh tế. Sau khoảng 1 tuần thì N phát xong toàn bộ cây rừng tự nhiên, đến khoảng tháng 4 năm 2021, N quay vào dọn, đốt toàn bộ các cây mà N đã chặt phá sau đó trồng cây mỡ thay thế lên trên toàn bộ diện tích rừng tự nhiên mà N đã phát phá. Ngày 14/7/2021, bị Cơ quan chức năng phát hiện, lập biên bản về việc phát phá rừng trái phép.

Tại bản cáo trạng số: 25/CT- VKSCĐ ngày 30/6/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn đã truy tố bị cáo Cam Văn N về tội: "Hủy hoại rừng" theo điểm b khoản 1 Điều 243 của BLHS năm 2015.

Điều 243 của Bộ luật Hình sự quy định:

"1. Người nào đốt, phá rừng trái phép hoặc có hành vi khác hủy hoại rừng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

.....

b) Rừng sản xuất có diện tích từ 5.000 mét vuông (m^2) đến dưới 10.000 mét vuông (m^2);

...

4. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm."

Tại phiên tòa Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn tham gia phiên toà vẫn giữ nguyên quan điểm đã truy tố đối với bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bị cáo N phạm tội "Hủy hoại rừng".

Đề nghị áp dụng điểm b khoản 1 Điều 243; Điều 38; Điều 65; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Cam Văn N từ 12 đến 18 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 24 đến 36 tháng.

Về hình phạt bổ sung (phạt tiền): Không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo N.

Về phần trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 của Bộ Luật Hình sự, Điều 584, 585, 586, 589 của Bộ luật Dân sự.

Buộc bị cáo phải bồi thường thiệt hại về tài sản cho UBND huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn số tiền là 1.050.600đ. do hành vi của bị cáo gây ra.

Về vật chứng: Áp dụng Điều 46 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu hóa giá sung quỹ Nhà nước 01 (*Một*) máy cưa xăng màu vàng cam, lam dài 45cm, kèm theo xích của bị cáo N.

Tịch thu tiêu hủy 01 (*Một*) con dao quắm dài 69cm, chuôi dao bằng gỗ có chiều dài 29cm, thân dao dài 40cm của bị cáo N.

Về án phí: Căn cứ vào đơn xin miễm tiền án phí của bị cáo - đề nghị miễn toàn bộ án phí hình sự, dân sự sơ thẩm cho các bị cáo theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Chợ Đồn, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Đồn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn dân sự, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên

quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi phạm tội của bị cáo: Do có nhu cầu lấy đất canh tác (*Trồng rừng*) nên vào khoảng tháng 3 năm 2021 bị cáo Cam Văn N đã có hành vi dùng dao và cưa xăng phát phá trái phép 6.273m^2 được quy hoạch là rừng sản xuất, trạng thái rừng tự nhiên, gây thiệt hại một số cây gỗ tự nhiên các loại từ nhóm V đến nhóm VIII và 538 cây vầu trị giá 1.050.600đ (*Một triệu không trăm năm mươi sáu nghìn sáu trăm đồng*) thuộc lô 2, khoảnh 1, tiểu khu 333, khu rừng Khuổi Muồi thuộc thôn Thôn V, xã B, huyện C, tỉnh Bắc Kạn

Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, kết quả đo đạc diện tích do bị cáo bị hủy hoại, vật chứng và phù hợp với các chứng cứ khác có trong hồ sơ của vụ án. Bị cáo thực hiện hành vi khi có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Bị cáo biết mình chưa được cơ quan quản lý Nhà nước có thẩm quyền cho phép cải tạo rừng tự nhiên sản xuất để trồng cây mới nhưng bị cáo vẫn cố ý tự mình phát rừng tự nhiên để trồng cây mới. Hội đồng xét xử xét có đủ căn cứ xác định việc truy tố, xét xử bị cáo N về tội " *Hủy hoại rừng"* theo điểm b khoản 1 Điều 243 của Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

Hành vi của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm các quy định của Nhà nước về quản lý, bảo vệ rừng, xâm phạm đến sự bền vững và ổn định môi trường, gây ảnh hưởng đến môi trường sinh thái tại địa phương, phạm tội thuộc trường hợp nghiêm trọng.

Xét nhân thân, tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

Bị cáo N không phải chịu tình tiết tăng nặng nào theo quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự và được hưởng 02 tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51/BLHS đó là "*Người phạm tội tự nguyện khắc phục hậu quả là đã trồng lại toàn bộ cây mỡ trên diện tích đất* 6.273m " và "*Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải*". Tại phiên tòa đại diện cho UBND huyện xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo - đây được coi là tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51/BLHS.

Hình phạt bổ sung (phạt tiền): Theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa thấy bị cáo là lao động tự do, không có thu nhập ổn định. Do đó Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Xét bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi thường trú rõ ràng, thấy không cần phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà cho bị cáo được hưởng án treo theo quy định tại Điều 65/BLHS vẫn có thể cải tạo giáo dục bị cáo.

Đối với ông Cam Văn N là người đứng tên trong Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, sau đó đã chia cho Cam Văn N, Cam Thị V và Cam Thị X để quản lý và sử dụng. Quá trình điều tra xác định ông N không được tham gia và biết việc N, V, X phát phá trái phép diện tích rừng trên, nên cơ quan CSĐT không xem xét xử lý.

Đối với hành vi của Cam Thị V đã thực hiện hành vi phát phá rừng sản xuất, trạng thái là rừng tự nhiên với diện tích bị thiệt hại là 3.750m^2, lâm sản bị thiệt hại còn lại tại hiện trường gồm 24 gốc cây gỗ tự nhiên và 323 gốc cây vầu và hành vi của Cam Thị X đã thực hiện hành vi phát phá rừng sản xuất, trạng thái là rừng tự nhiên với diện tích bị thiệt hại là 4.877m^2, lâm sản bị thiệt hại còn lại tại hiện trường gồm 45 gốc cây gỗ tự nhiên và 420 gốc cây vầu xét thấy chưa đủ truy cứu trách nhiệm hình sự nên Cơ quan Cảnh sát điều tra công an huyện Chợ Đồn đã tách ra chuyển cho Hạt Kiểm lâm huyện Chợ Đồn xử lý theo thẩm quyền. Ngày 10/6/2022 UBND tỉnh Bắc Kạn đã ra Quyết định xử phạt hành chính số 1029 xử phạt Cam Thị V với số tiền 137.500.000đ (*Một trăm ba mươi bảy triệu, năm trăm nghìn đồng)* và ra Quyết định xử phạt hành chính số 1030 xử phạt Cam Thị X với số tiền 187.500.000đ (*Một trăm tám mươi bảy triệu năm trăm nghìn đồng*).

[3]. Về trách nhiệm dân sự: Nguyên đơn dân sự UBND huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn đã cử ông Lục Văn C - Phó Trưởng phòng NN và PTNT huyện đại diện tham gia tố tụng đã có đơn đề nghị xử lý vụ án theo đúng quy định của pháp luật và yêu cầu bị cáo N bồi thường thiệt hại số tiền 1.050.600đ (*Một triệu không trăm năm mươi nghìn sáu trăm đồng*) theo kết luận định giá tài sản số 04/KL-HĐĐGTS ngày 12/02/2022 của Hội đồng định giá tài sản huyện Chợ Đồn. Hội đồng xét xử xét yêu cầu này là đúng pháp luật nên chấp nhận.

[4]. Xét về vật chứng:

01 (*Một*) máy cưa xăng màu vàng cam, lam dài 45cm, kèm theo xích của bị cáo N - đây là phương tiện phạm tội cần tịch thu hóa giá sung quỹ Nhà nước.

01 (*Một*) con dao quắm dài 69cm, chuôi dao bằng gỗ có chiều dài 29cm, thân dao dài 40cm của bị cáo N sử dụng để phát phá diện tích rừng trên - xác định đây là công cụ phạm tội, nên tịch thu tiêu hủy.

Đối với số lâm sản là các loại cây tự nhiên và 538 cây vầu bị chặt trên diện tích rừng mà Cam Văn N phát phá trái phép do đã bị đốt dọn để lấy mặt bằng canh tác nên quá trình điều tra không thu hồi được.

[5]. Xét về án phí: Bị cáo N là người dân tộc thiểu số sinh sống tại khu vực khó khăn, không có việc làm, không có thu nhập, bản thân bị cáo thuộc hộ nghèo, bị cáo có đơn xin miễn án phí án phí - nên miễn toàn bộ án phí hình sự, dân sự sơ thẩm cho các bị cáo theo quy định của pháp luật.

[6]. Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa. Hội đồng xét xử xét thấy đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về việc áp dụng điều luật, tình tiết giảm nhẹ, mức hình phạt chính, bồi thường thiệt hại và xử lý vật chứng là có căn cứ, phù hợp với pháp luật, tương xứng với tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Cam Văn N phạm tội "Hủy hoại rừng"

[1]. Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 243; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 65 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Cam Văn N 15 (mười lăm) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 30 (ba mươi) tháng, thời hạn tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo Cam Văn N cho UBND xã B, huyện C, tỉnh Bắc Kạn giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với UBND xã B, huyện C, tỉnh Bắc Kạn trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 (hai) lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp bị cáo thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật hình sự.

Hình phạt bổ sung (phạt tiền): Không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[2]. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 của Bộ luật Hình sự, Điều 584, 585, 586, 589 của Bộ luật dân sự.

Buộc bị cáo Cam Văn N phải bồi thường thiệt hại số tiền 1.050.600đ (*Một triệu không trăm năm mươi nghìn sáu trăm đồng*) cho UBND huyện C, tỉnh Bắc Kạn. Việc thi hành án được thực hiện theo Điều 357 của Bộ luật Dân sự và Luật Thi hành án dân sự.

[3]. Về vật chứng: Áp dụng Điều 46 Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu hóa giá sung quỹ Nhà nước 01 (*Một*) máy cưa xăng màu vàng cam, lam dài 45cm, kèm theo xích của bị cáo N.

Tịch thu tiêu hủy 01 (*Một*) con dao quắm dài 69cm, chuôi dao bằng gỗ có chiều dài 29cm, thân dao dài 40cm của bị cáo N.

(Số lượng, tình trạng vật chứng theo Biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an huyện Chợ Đồn và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chợ Đồn).

[4]. Về án phí: Căn cứ Điều 135 và Điều 136/BLTTHS; Luật phí và lệ phí; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án. Bị cáo N được miễn nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm và 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Bị cáo, nguyên đơn dân sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận: **TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

- VKSND huyện Chợ Đồn
- VKSND tỉnh Bắc Kạn
- CA huyện Chợ Đồn
- THADS huyện Chợ Đồn
- TA Tỉnh Bắc Kạn:
- Sở Tư pháp tỉnh Bắc Kạn
- Nguyên đơn dân sự;
- Bị cáo;
- Người có QL&NVLQ;
- Lưu hồ sơ vụ án ; THAHS

Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa

Đặng Đình Hưng